

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ

Ngày: 29-6-2020

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhị
2. Ông Nguyễn Hồng Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/5/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Thường Q, sinh năm 1959. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

- Bị đơn: Bà Lê Thị Kim P, sinh năm 1961. Địa chỉ thường trú: Khu phố 11, thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/02/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đặng Thường Q trình bày: Ông Q và bà P tự tìm hiểu được hai gia đình tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Sau khi cưới, cuộc sống chung hạnh phúc nhưng thời gian từ năm 2004 vợ chồng có mâu thuẫn nên bà P đã bỏ về bên gia đình ruột sống cho tới nay. Nay ông Q thấy tình cảm không còn vợ chồng đã sống ly thân nên yêu cầu ly hôn với bà P. Quá trình sống chung vợ chồng ông có 02 con chung tên Đặng Thị Hồng Gấm và Đặng Ngọc Quý, đều đã trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Trong suốt quá trình tố tụng bị đơn bà Lê Thị Kim P không có mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà P không có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa ông Đặng Thường Q và bà Lê Thị Kim P có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nay ông Đặng Thường Q yêu cầu ly hôn, bà P đang cư trú tại khu phố 11, thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Lê Thị Kim P là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà P theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Thường Q, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Trong thời gian vợ chồng sống chung đã xảy ra mâu thuẫn nên bà P đã bỏ về bên gia đình ruột sinh sống từ năm 2004. Tòa án tiến hành hòa giải cho ông Q và bà P trở về đoàn tụ, song bà P không tham gia hòa giải. Tại phiên tòa, bà P cũng vắng mặt cho thấy bà không còn thiết tha với mối quan hệ hôn nhân này. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, ông Q và bà P không còn sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của ông Q là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Đã trưởng thành và khỏe mạnh nên không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng được miễn nộp theo quy định tại Điều 12; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Thường Q đối với bà Lê Thị Kim P

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Thường Q được ly hôn với bà Lê Thị Kim P

2. Án phí: Ông Đặng Thường Q không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông Q 300.000đ tiền tạm ứng án phí ông nộp theo biên lai thu số 0007044 ngày 16/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa.

3. Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt không đồng ý thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- UBND xã Song Bình;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương